TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẢO YÊN** TỈNH LÀO CAI	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19 /2023/HNGĐ-ST
Ngày: 27-4-2023
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO YÊN - TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Hoàng Thị Giang Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Dương Quý Sáng

Ông Trần Duy Hưng

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Lê Thị Dần - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai.

Ngày 27/4/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 23/2023/TLST-HNGĐ ngày 22/02/ 2023 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 30/3/2023 và Quyết định hoãn phiên toà số 18/2023/QĐST-HNGĐ ngày 12/4/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị L, sinh năm 1994
Địa chỉ: Thôn N, xã X, huyện B tỉnh Lào Cai.
Có mặt.
Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1994
Địa chỉ: Bản 5 xã Đ, huyện B, tỉnh Lào Cai
Vắng mặt lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện nộp ngày 20/02/2023, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Trần Thị L trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn H kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện B, tỉnh Lào Cai ngày 27/10/2017. Sau khi kết hôn vợ chồng chị chung sống hạnh phúc được một thời gian đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau bất đồng quan điểm, anh H làm ăn kinh tế thua lỗ nợ nần, thường xuyên xô xát cãi vã dần dần không còn tiếng nói chung. Gia đình hai bên đã nhiều lần hoà giải và khuyên can không có kết quả, chị đã cho anh H cơ hội sửa chữa nhưng anh không thay đổi. Từ Tết nguyên đán 2023 chị đã về nhà bố mẹ đẻ ở và sống ly thân với anh H. Nay chị không còn tình cảm với anh H nên chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị ly hôn với anh H. Về con chung: Trong thời gian chung sống anh chị có một con chung

là cháu Nguyễn Minh C sinh ngày 18/4/2020 hiện nay cháu đang ở với chị. Chị L đề nghị Toà án giải quyết cho chị được trực tiếp nuôi cháu và yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 3.000.000đ mỗi tháng. Về tài sản và công nợ thì chị không đề nghị Toà án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Văn H, tại bản tự khai ngày 01/3/2023 anh H thừa nhận sau khi kết hôn với chị L một thời gian, anh và chị L có mâu thuẫn xảy ra do năm 2021 anh làm ăn thua lỗ, nợ nần khiến chị L bị áp lực nên vợ chồng có những bất đồng quan điểm với nhau. Từ tết nguyên đán 2023 chị L đã về nhà bố mẹ đẻ ở sống ly thân với anh là đúng, trong thời gian ly thân anh có níu kéo nhưng chị L không đồng ý. Nay chị L xin ly hôn thì anh không nhất trí vì anh vẫn còn tình cảm với vợ, anh đề nghị được đoàn tụ. Về con chung anh H không nhất trí ly hôn nên không đề nghị gì, trường hợp chị L cương quyết ly hôn thì anh cũng đồng ý để chị trực tiếp nuôi con chung và đồng ý cấp dưỡng. Về tài sản và công nợ thì anh cũng không đề nghị Toà án giải quyết.

Về việc cung cấp tài liệu, chứng cứ, nguyên đơn đã cung cấp đầy đủ các tài liệu chứng cứ theo yêu cầu của Toà án, bị đơn không cung cấp tài liệu chứng cứ gì. Toà án đã tiến hành hoà giải nhưng các đương sự vẫn giữ nguyên ý kiến của mình không thống nhất được với nhau về việc giải quyết vụ án. Tại phiên toà hôm nay chị L giữ nguyên ý kiến xin ly hôn và xin được nuôi cháu Nguyên Minh C, chị thay đổi ý kiến không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về áp dụng pháp luật tố tụng: Chị Trần Thị L có đơn yêu cầu giải quyết vụ án "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" với anh Nguyễn Văn H, Căn cứ vào Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai. Anh H vắng mặt tại phiên toà lần thứ hai không có lý do, căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Toà án xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì chị L và anh H có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện B, tỉnh Lào Cai ngày 27/10/2017, hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Tại các lời khai thì chị L và anh H đều thừa nhận sau khi kết hôn anh chị sống với nhau một thời gian thì có xảy ra mâu thuẫn do anh H nợ nần gây ra áp lực cho chị L, từ đầu năm 2023 chị L đã về nhà bố mẹ đẻ sinh sống và anh chị đã ly thân nhau. Nay anh H không nhất trí ly hôn với chị L, tuy nhiên chị L đã cung cấp được chứng cứ chứng minh lời trình bày của mình là đúng sự thật. Xét thấy đời sống hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, anh chị đã không còn chung sống với nhau và anh H không có giải pháp gì khắc phục mâu thuẫn vợ chồng. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị L, xử cho chị L ly hôn anh H.

[3]. Về con chung: Chị L và anh H có một con chung là cháu Nguyễn Minh C sinh ngày 18/4/2020 hiện đang ở cùng chị L, chị L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu. Anh H không nhất trí ly hôn nhưng nếu trường hợp chị L cương quyết ly hôn thì anh cũng nhất trí để chị trực tiếp nuôi con. Xét thấy chị L đã cung cấp được chứng cứ chứng minh về điều kiện và khả năng nuôi dưỡng con chung. Do đó để đảm bảo cho cháu được chăm sóc tốt nhất thì Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình giao cháu Nguyễn Minh C cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Về nghĩa vụ cấp dưỡng, tại phiên toà hôm nay chị L không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nên anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4]. Về tài sản chung và công nợ chung: Anh chị không đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: Chị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu phí, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Xử cho chị Trần Thị L ly hôn anh Nguyễn Văn H.

2/ Về con chung, xử giao cháu Nguyễn Minh C sinh ngày 18/4/2020 cho chị Trần Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Văn H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Sau khi ly hôn, anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

3/ Về án phí: Chị Trần Thị L phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai theo biên lai số 0001588 ngày 22/02/2023. Chị đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh LC;
- VKSND huyện Bảo Yên (2);
- UBND xã Đ;
- Đương sự;
- Chi cục THADS Bảo Yên;
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa
(đã kí)

Hoàng Thị Giang Thanh

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

Hoàng Thị Giang Thanh